

Số: 87/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 28 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn H SN 1990

Bị đơn: Chị Trần Thị G SN 1998

Cùng địa chỉ: Khu V1, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/5/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Văn H và chị Trần Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Hai bên thống nhất có 01 con chung tên là Phùng Quốc L, sinh ngày 08/7/2016 và đang được anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn hai bên thoả thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. *Về tài sản chung; Cho vay, đi vay; Cấp dưỡng giữa vợ và chồng:* Anh H và chị G cùng thống nhất không có và không yêu cầu.

2.3. *Về công sức đóng góp:* Chị G tự nguyện không yêu cầu.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí thay cho chị G theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017 – 0002406 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- UBND xã L (vào sổ hộ tịch);
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh